

NGHỊCH LÝ CỦA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Giảm nghèo nhưng lại phá hoại môi trường

DŨ LAN LÊ ANH DŨNG

1. Một thế “đôi trọng” với G7 hay G8

Tăng trưởng kinh tế đang là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2007, cụ thể là đạt chỉ tiêu tăng GDP từ 8,2% năm 2006 lên 8,5%, như Chính phủ đã khẳng định trong phiên họp cuối năm, hai ngày 26 và 27.12.2006 tại Hà Nội (<http://www.mofa.gov.vn>). Không riêng VN, các nước Đông Tây hiện nay đều xem tăng trưởng kinh tế là một cách làm cho đất nước phồn vinh. Nhưng có thật sự đất nước sẽ giàu lên và Khang lạc (well-being) của người dân sẽ tăng thêm qua nỗ lực tăng trưởng kinh tế?

Để đánh giá mức tăng trưởng hay sức mạnh kinh tế của một nước, GDP là một chỉ báo (indicator) được các nhà hoạch định chính sách, các kinh tế gia, các cơ quan quốc tế, các phương tiện truyền thông sử dụng phổ biến. Thông thường các nhà kinh tế áp dụng công thức: $GDP = \text{Tiêu dùng (C)} + \text{Đầu tư (I)} + \text{Chi tiêu chính phủ (G)} + \text{Xuất khẩu ròng (NX)}$. Bốn yếu tố cấu thành GDP tạm hiểu khái quát như sau:

- Tiêu dùng (C: consumption) là tổng số chi tiêu của người dân như mua sắm hàng hóa và dịch vụ. Nếu điều kiện an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng dịch xã hội kém, người dân tật bệnh nhiều, chi phí thuốc men, y tế lên cao, thì các chi tiêu này làm GDP tăng lên, nhưng chỉ báo GDP không phản ánh được mặt yếu kém về sức khỏe tức là điều kiện Khang lạc của dân chúng bị giảm đi.

- Đầu tư (I: investment) ở đây không có nghĩa là tham gia mua bán chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu) tại thị trường chứng khoán. Nó là đầu tư vốn của các nhà kinh doanh vào cơ sở hạ tầng như xây dựng nhà ở, nhà máy, làm đường sắt, đường bộ, cầu cảng, kho bãi, khai phá đất hoang, v.v... Các đầu tư này có thể làm đảo lộn cuộc sống người dân sống tại khi họ bị di dời và tái định cư (họ buộc phải thích ứng chỗ ở mới, tìm một nghề sinh nhai mới...). Các đầu tư này còn có thể làm thay đổi môi trường tự nhiên tại một vùng rộng lớn (nhà máy gây ô nhiễm, khu nhà cao tầng mới cất làm mất cảnh quan thiên nhiên, ngăn chặn dòng thoát nước, gây ngập lụt...). Các đầu tư này làm tăng GDP nhưng các yếu kém, thiệt thòi về mức Khang lạc của dân chúng không được phản ánh qua chỉ báo GDP.

- Chi tiêu chính phủ (G: government spending) là tổng giá trị chi phí của chính phủ. Ví dụ, nó có thể gồm luôn (a) chi phí in thêm tiền trong trường hợp bị lạm phát cao (high

inflation); (b) tiền lãi chính phủ phải trả các khoản nợ vay quốc tế. Ngoài ra, các tội phạm xã hội tăng lên cũng làm chính phủ phải tiêu tốn nhiều hơn để giải quyết hậu quả, v.v... Tất cả những chi phí lớn như thế đều bất lợi cho mức Khang lạc của dân chúng nhưng lại là yếu tố tính gộp vào để làm tăng GDP.

- Xuất khẩu ròng (NX: net exports) hay cán cân mậu dịch (trade balance) là chênh lệch giữa kim ngạch (turnover: doanh số) xuất khẩu và kim ngạch nhập khẩu của một nước trong một năm. Nếu xuất nhiều hơn nhập thì có thặng dư mậu dịch (trade surplus: xuất siêu); xuất ít hơn nhập thì bị thâm hụt mậu dịch (trade deficit, trade gap: nhập siêu). Trong trường hợp xuất siêu, thặng dư mậu dịch là yếu tố làm tăng GDP nhưng thử thí dụ, nếu thực chất việc xuất siêu ấy là xuất nguyên liệu thô, là do khai thác tài nguyên thiên nhiên (natural resources) quốc gia quá mức thì GDP càng tăng có nghĩa là tài nguyên thiên nhiên càng nghèo đi đồng thời thường kèm theo “tác dụng phụ” là môi trường bị hủy hoại càng lớn.

Cho nên tháng 3.1999, nữ chuyên gia Aileen Kwa đã cảnh báo rằng: “Có thể GDP của VN sẽ tăng lên sau khi gia nhập WTO. Đó là vì VN sẽ bán đi hết mọi thứ – tài nguyên (từ rừng cây cho tới đất đai), các giống cây khác nhau, và cả phụ nữ. VN nghĩ rằng mình đang giàu lên nhưng GDP trong thực tế sẽ là cái thước đo tốc độ (a measure of the speed) cho thấy đất nước đang nghèo đi.”[1]

Chính vì chỉ báo GDP bất túc như thế, các nhà kinh tế học tiến bộ trên thế giới đang có nỗ lực tìm kiếm giải pháp dung hòa tăng trưởng kinh tế với mục tiêu bảo vệ cân bằng sinh thái môi trường toàn cầu và gia tăng Khang lạc của dân chúng ở từng cộng đồng đang phát triển kinh tế.

Một tiêu biểu trong nỗ lực này là TOES (The Other Economic Summit: Thượng đỉnh kinh tế khác). Họ dùng chữ Summit trong danh xưng như ngụ ý rằng đây là một “đôi trọng” với các hội nghị thượng đỉnh (summits) của nhóm G7 (gồm bảy nước Anh, Canada, Đức, Mỹ, Nhật, Pháp, và Ý; hiện nay là G8, có kể thêm Nga), vì theo quan điểm của TOES, chính G7/G8 đang đi ngược lại mục tiêu bảo vệ cân bằng sinh thái môi trường toàn cầu và không làm tăng thêm mức Khang lạc cho dân chúng ở các nước đang phát triển.

2. Một nỗ lực nhằm “phản biện” nền kinh tế học theo truyền thống cũ

TOES ra đời ở Anh năm 1984, là một diễn đàn quốc tế phi chính phủ có mục đích trình bày, thảo luận, và tích cực ủng hộ các sáng kiến cũng như biện pháp thực thi những đường lối, biện pháp kinh tế nào khả dĩ xây dựng được một xã hội công bằng và bền vững hơn.

Diễn đàn TOES luôn lên tiếng về sự xáo trộn trong nền kinh tế học theo truyền thống cũ (conventional economics), muốn soi chiếu những tư duy kinh tế cũ ấy vào thực trạng kinh tế – xã hội ở cuối thế kỷ 20 vừa qua để thúc đẩy con người

tìm ra phương cách khác thay thế. Vì thế, TOES ủng hộ tìm kiếm lý thuyết cho một nền kinh tế học mới và các biện pháp thực thi phù hợp để giúp con người tôn trọng thiên nhiên và thân phận con người, tức là con người sẽ không phá hoại sự bền vững sinh thái của địa cầu trong quá trình khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế.

TOES quy tụ các viện sĩ hàn lâm, các nhà hoạt động (activists) ở các nước công nghiệp hóa đã phát triển cũng như ở các nước đang phát triển để "phản biện" lại các hội nghị thượng đỉnh của nhóm G7/G8, bởi lẽ TOES không chấp nhận rằng trong lúc số dân của nhóm G7/G8 chiếm chưa tới một phần tư tổng số dân trên cả hành tinh thì chính các lãnh tụ của nhóm G7/G8 lại quyết định chính sách kinh tế toàn cầu có ảnh hưởng chi phối 100% dân cư trái đất. Để "phản biện" như thế, từ năm 1988, hàng năm TOES đều tổ chức họp bên lề hội nghị thượng đỉnh của nhóm G7. (Trước kia, trong ba năm 1985-1987, TOES chỉ cử đại biểu đến các thành phố đang tổ chức hội nghị thượng đỉnh của nhóm G7). Ngoài ra, TOES còn xuất bản sách để cung cấp thông tin về các nghiên cứu của mình.

Năm 1986, các nhà lãnh đạo TOES lập tại Anh tổ chức NEF (the New Economics Foundation: Nền tảng kinh tế học mới) như là một thể đối trọng với nhóm G7/G8. Mục tiêu của NEF vẫn là đẩy mạnh những quan điểm tiến bộ của TOES.

Để dẫn dắt tìm hiểu một quan điểm mới về kinh tế trên thế giới hiện nay, sau đây chúng tôi tóm lược và chuyển ngữ một nghiên cứu của David Woodward và Andrew Simms, nhan đề "The growth dilemma: poverty reduction versus the environment", do NEF ấn hành (London: tháng 01.2006).

3. Tham khảo một quan điểm về nghịch lý của tăng trưởng kinh tế

Hai thách thức lớn nhất mà nền kinh tế toàn cầu đang giáp mặt là làm sao vừa xóa hay giảm nghèo vừa vẫn giữ được khả năng bền vững môi trường.

Giải quyết đói nghèo là một mệnh lệnh đạo lý (moral imperative). Hai định nghĩa về đói nghèo thường được dùng, đó là (a) mức sống 1 USD/ngày và (b) mức sống 2 USD/ngày. Tuy nhiên, cả hai mức nghèo ấy trong thực tế lại còn thấp hơn thế nữa.

Thật vậy, chiếu theo tỷ giá hối đoái thị trường thì cái mức 1 USD/ngày ở hầu hết các nước đang phát triển chỉ tương đương với khoảng 0,20 - 0,70 USD/ngày mà thôi. (At market exchange rates, this [\$1-a-day] translates into a much smaller amount, between about \$0.20 and \$0.70 per day in most developing countries.)

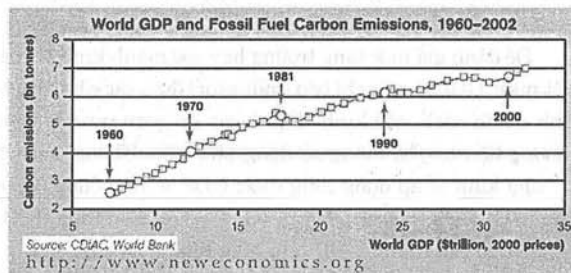
Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới thì 45% số dân toàn cầu (tức là khoảng 2,8 tỷ người) đang sống dưới mức 2 USD/ngày; và sống dưới mức 1 USD/ngày hiện có hơn 1,1 tỷ người (trội hẳn tổng số dân của các nước phát triển).

Thế thì ngót phân nửa số dân thế giới trong thế kỷ 21

đang sống đói nghèo, và 1/3 trẻ em nghèo sẽ chết trước khi các cháu đủ 5 tuổi, trong lúc mà giới nhà giàu trên thế giới chưa bao giờ lại giàu như lúc này. Chỉ có thể nói rằng thực trạng này là quả một sự sỉ nhục đạo đức (a moral outrage).

Nếu giảm nghèo là một mệnh lệnh đạo lý thì giải quyết các khủng hoảng môi trường hiện nay là một yêu cầu thiết thực. Hiệu ứng nhà kính đang gia tăng đều kể từ sau cuộc cách mạng công nghiệp. Nó là hậu quả trực tiếp của việc đốt than, dầu (fossil fuels) để cung cấp năng lượng cho các hoạt động kinh tế. Trong vài thập niên qua, khi kinh tế toàn cầu tăng trưởng thì khí thải hủy hoại môi trường cũng tăng lên đáng sợ.

Chúng ta được nghe nói rằng đói nghèo chỉ có thể giảm đi được bằng cách tăng trưởng kinh tế toàn cầu liên tục và nhanh hơn. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế toàn cầu lại gây ảnh hưởng tác hại nghiêm trọng tới môi trường. Điều này chẳng những đúng khi xét về mặt thay đổi khí hậu, mà còn đúng cả khi tính tới vấn đề khai thác cạn kiệt tài nguyên hữu hạn trong thiên nhiên.



Biểu đồ trên đây của Ngân hàng Thế giới cho thấy trong 42 năm qua (1960-2002), trong lúc GDP thế giới càng tăng lên thì môi trường hành tinh cùng lúc càng bị hủy hoại nhiều hơn do khí thải carbon.

Ngân hàng Thế giới từng đề xuất nguyên tắc chung là một nền kinh tế tăng trưởng phải đặt ra các yêu cầu gắt gao hơn về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và các nhà quản lý phải can thiệp sâu hơn. Tuy nhiên, Ngân hàng Thế giới lại nhận thấy rằng cho dù một nền kinh tế tăng trưởng ở bất kỳ tốc độ nào, thì con người vẫn rút rĩa tuyệt đối tài nguyên thiên nhiên (rừng cây, sông biển, đất đai...).

Hoạt động tăng trưởng kinh tế lại phá hủy môi trường sinh thái.

Kết quả đánh giá về môi trường sinh thái của con người năm 2002 cho thấy thông qua hoạt động tăng trưởng kinh tế, nhu cầu con người



PHÁT TRIỂN KINH TẾ Tháng Ba 2007

trên hành tinh này đã vượt qua khả năng tái tạo của bầu sinh quyển (the biosphere's regenerative capacity) ở mức cao hơn 20%.

Thiên nhiên có thể chịu đựng nổi sự bóc lột quá mức của con người ở một giới hạn nào đó, nhưng cứ kéo dài mãi sự bóc lột thiên nhiên thì các hệ sinh thái (ecosystems) và các tài nguyên thiên nhiên sẵn có sẽ bị tiêu hủy, sụp đổ. Trong quyển sách xuất bản năm 2005, nhan đề Collapse: How societies choose to fail or survive (Sụp đổ: Các xã hội đã chọn lựa tồn vong như thế nào. NXB Penguin/Allen Lane), tác giả Jared Diamond đã quy kết rằng những nền văn minh trong lịch sử sở dĩ bị sụp đổ chỉ vì con người trong các xã hội ấy đã không biết dừng lại ở giới hạn cuối cùng khiến cho sinh thái không còn kịp hồi sinh.

Ngoài ra, nhu cầu về môi trường của chúng ta cũng được phân bổ không đồng đều. Hiện nay người châu Âu đang "ngốn" hơn gấp đôi dung lượng sinh học (biocapacity) của châu Âu. Như thế, cuộc sống của họ sau này sẽ phải lệ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ về môi trường (environmental services) do các nước khác cung cấp. [2]

Kinh tế thế giới càng tăng trưởng, con người càng thêm xa rời môi trường sống tốt và sự bền vững thực sự. Ở các nước phát triển và có thu nhập cao, mỗi đầu người lạm dụng môi trường sinh thái nhiều hơn và nhanh hơn so với mỗi đầu người ở các nước đang phát triển.

Trong quá trình tăng trưởng thô bạo của châu Âu và Mỹ, các nền kinh tế này đang trở thành kiểu mẫu phát triển kinh tế lôi cuốn các nước đang phát triển. Tuy nhiên khi các nước đang phát triển sao chép cách sống (lifestyle) của Âu Mỹ thì môi trường của họ sẽ không còn bền vững. [3]

Nếu mỗi cá nhân đều sống theo kiểu châu Âu, thì nhân loại sẽ cần có nhiều hơn gấp đôi dung lượng sinh học hiện hữu của châu Âu để có thể tồn tại. Nếu mỗi cá nhân đều sống theo lối Mỹ, thì nhân loại sẽ cần nhiều hơn gấp năm lần dung lượng sinh học trái đất đang có.



Chất thải công nghiệp ngày càng hủy hoại môi trường trái đất nhiều hơn.

Mĩa mai là các nước giàu hưởng lợi tăng lên khi họ tàn

phá môi trường, trong lúc bản thân các nước nghèo lại phải chịu trả giá ghê gớm ngả cho các hậu quả nghiêm trọng. (Người Việt bảo kẻ ăn ốc, người đổ vỏ là thế!)

Thật vậy, cái lợi của tăng trưởng kinh tế thật ra phục vụ rất ít cho những người nghèo trên hành tinh này, trong khi đó chính họ – những kẻ nghèo – lại là người phải trả giá, lãnh đủ các hậu quả tai hại do người giàu gây ra. Thử lấy hình ảnh này làm ví dụ đơn giản để minh họa:

Hai anh giàu và nghèo cùng đi trên một con đường, theo một hướng. Anh giàu ngồi xe hơi, chạy trước và xả khói bụi ô nhiễm về phía sau. Anh nghèo lóc cóc đạp xe, leo đèo đằng sau, đành hứng trọn bụi khói ô nhiễm do chiếc xe hơi phía trước gây ra!

Thực trạng hiện nay trên thế giới là kẻ đã giàu rồi thì cứ thế mà giàu thêm hơn, hưởng phần nhiều nhất lợi ích của tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, trái nghịch lại, kẻ đã nghèo cứ thế trượt dài trên con đường đói nghèo, và chịu hệ quả trầm trọng của sự phá hủy môi trường.

Chính từ những phân tích như trên, NEF có quan điểm cho rằng tăng trưởng kinh tế không nên là mục tiêu tập trung quá mức của các chính phủ. Tăng trưởng kinh tế đơn thuần không phục vụ cho khang lạc của đại đa số người nghèo.

Trong lúc con người chưa tìm được giải pháp nào hiệu quả để thỏa mãn vấn nạn vừa tăng trưởng kinh tế để xóa, giảm nghèo đồng thời bảo đảm bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái, thì từ những phân tích của NEF vừa tóm lược như trên, thiết tưởng chúng ta không nên chỉ đơn giản lạc quan khi thấy hàng năm Nhà nước công bố một chỉ tiêu tăng trưởng GDP đã hoàn thành, thậm chí hoàn thành vượt mức!

Ta cần tỉnh táo hỏi thêm rằng: Song song với mức tăng trưởng ấy, thực ra người dân có được tăng thêm phần khang lạc không? Môi trường và tài nguyên quốc gia có bị lạm dụng không? Chúng ta cũng không nên quên rằng các công ty đa quốc gia (multinationals) ngày nay thực chất đang là các "siêu chính phủ". Họ chuyển nhà máy ra nước ngoài, vừa hưởng được tiền công lao động rẻ, vừa khai thác được dồi dào tài nguyên ngoài biên giới, vừa được đem lợi nhuận kếch sù về bốn quốc, nhưng tất cả hậu quả kinh doanh của họ làm tác hại môi trường và hao hụt tài nguyên nước khác thì người dân nước ấy gánh chịu thay cho họ! ■

Ghi chú

[1] Xem bài: "VN vào WTO có lợi gì?", tạp chí Phát triển Kinh tế, tháng 01.2007, tr. 36.

[2] Cảnh báo này không hề là huyền hoặc. Con người ở một số quốc gia rồi sẽ phải nhập khẩu nước sạch để ăn uống, sẽ phải nhập cả dưỡng khí – oxygen – để hít thở. Và chiến tranh trong tương lai sẽ có nhiều khả năng là để giành chiếm nguồn nước! (LAD chú)

[3] Ta thử lấy một hình ảnh tuy không cần xứng nhưng có lẽ dễ hiểu để nhìn thấy viễn cảnh trở trêu này. Khi nông dân các nước đang phát triển như VN khao khát cuộc sống đô thị hóa, họ cảm thấy nếp sống tĩnh lặng của nông thôn là đơn điệu và lạc hậu. Nhưng khi tốc độ đô thị hóa tràn về nông thôn quá nhanh và thô bạo, nông dân không kịp chuyển biến về tư duy và thiếu bản lĩnh ứng phó hay không kịp thích nghi, họ đã mau chóng hưởng thụ phương tiện hào nhoáng của các thị dân, để rồi chỉ sau một thời gian rất ngắn, họ mau chóng quay trở về thân phận các nông dân, nhưng mĩa mai thay họ lại trở thành nông-dân-không-còn-ruộng! (LAD chú)